

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHIBRO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHIBRO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHIBRO FOOD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108268034

**3. Ngày thành lập:** 10/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 24, ngõ 273/17 Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh                                                                                          | 0118        |
| 2.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                                        | 0121        |
| 3.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu                                                                                                         | 0128        |
| 4.  | Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp                                                                                                  | 0130        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>giá (trừ môi giới bất động sản và đấu giá);                                                                | 4610        |
| 6.  | Bán buôn gạo                                                                                                                            | 4631        |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                      | 4632(Chính) |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ bán buôn dược phẩm);                                                                         | 4649        |
| 9.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động<br>vật sống                                                               | 4620        |
| 10. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                        | 4633        |
| 11. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4722        |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                         | 4659        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; | 8299        |
| 14. | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                                       | 0146        |
| 15. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                           | 0150        |
| 16. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                       | 4721        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN BÁ TOAN       | Tổ 4, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 220.500    | 2.205.000.000         | 24,500    | 111942240                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 220.500    | 2.205.000.000         | 24,500    |                                                                                             |         |
| 2   | ĐIINH THỊ QUỲNH NGA  | Số 136, cụm 6, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông | 220.500    | 2.205.000.000         | 24,500    | 012630973                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 220.500    | 2.205.000.000         | 24,500    |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH | Thôn Thúy Lai, Xã Phú Kim, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 459.000    | 4.590.000.000         | 51,000    | 111944854                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 459.000    | 4.590.000.000         | 51,000    |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111944854

Ngày cấp: 17/04/2012

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thúy Lai, Xã Phú Kim, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thúy Lai, Xã Phú Kim, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội